

**BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG, GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ**  
**REPORT ON CHANGE OF NET ASSET VALUE, TRADING OF FUND CERTIFICATE**

Từ ngày 16 tháng 02 tới ngày 22 tháng 02 năm 2018 / From 16 Feb 2018 to 22 Feb 2018

Tên Công ty quản lý quỹ:  
Fund Management Company:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Bản Việt  
Viet Capital Asset Management Joint Stock Company

Tên ngân hàng giám sát:  
Supervising bank:

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)  
Standard Chartered Bank (Vietnam) Ltd.

Tên Quỹ:  
Fund name:

Quỹ Đầu tư Cân bằng Bản Việt  
Viet Capital Balanced Fund

Ngày lập báo cáo:  
Reporting Date:

Ngày 23 tháng 02 năm 2018  
23-Feb-2018

| STT No | Nội dung Item   | Mã số Code | Kỳ báo cáo ngày 22 tháng 02 năm 2018 For the period ended 22 Feb 2018 | Kỳ báo cáo ngày 15 tháng 02 năm 2018 For the period ended 15 Feb 2018 |
|--------|---|------------|---|---|
| I      | I. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở (NAV) đầu kỳ<br><i>Net Asset Value (NAV) at the beginning of period</i>  | 4060       | 78,098,622,231  | 75,964,762,259  |
| II     | II. Thay đổi NAV so với kỳ trước (= II.1 + II.2), trong đó:<br><i>Change of NAV during the period (= II.1 + II.2), of which:</i>  | 4061       | 1,018,196,394   | 2,133,859,972   |
| II.1   | II.1 Thay đổi NAV do biến động thị trường và hoạt động giao dịch của Quỹ mở trong kỳ<br><i>Changes of NAV due to market fluctuation and the fund's investment during the period</i> | 4062       | 1,018,196,394   | 2,133,859,972   |
| II.2   | II.2 Thay đổi NAV do phân chia Lợi nhuận/Tài sản của Quỹ mở cho Nhà đầu tư trong kỳ<br><i>Change of NAV due to profit distribution to investors during the period</i>               | 4063       | -   | -   |
| III    | III. Thay đổi NAV do mua lại, phát hành thêm Chứng chỉ quỹ (= III.1 - III.2)<br><i>Change of NAV due to redemption, subscription of Fund Certificate (= III.1 - III.2)</i>          | 4064       | -   | -   |
| III.1  | III.1 Khoản thu từ việc phát hành bổ sung Chứng chỉ quỹ<br><i>Increase from Subscription of Fund Certificate</i>  | 4065       | -   | -   |
| III.2  | III.2 Khoản thanh toán từ việc mua lại Chứng chỉ quỹ<br><i>Decrease from Redemption of Fund Certificate</i>   | 4066       | -   | -   |
| IV     | IV. Giá trị tài sản ròng của Quỹ mở cuối kỳ<br>(= I + II + III)<br><i>NAV at the end of period (= I + II + III)</i>   | 4067       | 79,116,818,625  | 78,098,622,231  |

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát  
Authorised Representative of Supervisory Bank



Ngân hàng TNHH MTV Standard Chartered (Việt Nam)  
Vũ Hương Giang  
Phó Phòng Nghiệp vụ Dịch vụ Chứng khoán

Đại diện có thẩm quyền của Công ty quản lý Quỹ  
Authorised Representative of Fund Management Company



Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán Bản Việt  
Cung Trần Việt  
Tổng giám đốc